TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07**/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 01/3/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Lan
2. Ông Hoàng Quốc Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Thái Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 500/2018/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-XX ngày 13/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989.
Nơi ĐKHKTT: Tổ 23, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
Chỗ ở: Thôn 06, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đào Tuấn P, sinh năm 1983.
Trú tại: Tổ 23, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị Hoàng Thị H và anh Đào Tuấn P đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/7/2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh P cờ bạc, rượu chè, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2015, từ đó không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Hiện tại,

chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đào Tuấn P.

* Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Đào Mai P1, sinh ngày 24/8/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P1 cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về chia tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đào Tuấn P vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử sơ thẩm, mặc dù Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P, nhưng anh P cố tình lẩn tránh, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết quyền nuôi con với anh Đào Tuấn P, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Đào Tuấn P có hộ khẩu thường trú tại tổ 23, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn anh Đào Tuấn P đều vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. *Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/7/2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, anh P cờ bạc, rượu chè, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã được hai vợ chồng và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh P đến để hòa giải, nhưng anh P không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh P cũng không cung cấp cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý chí muốn hàn gắn, đoàn tụ cùng với chị H. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị H, anh P đã trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H, anh P có một con chung là cháu Đào Mai P1, sinh ngày 24/8/2012, hiện đang ở cùng với Chị H. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu P1 còn nhỏ, nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Mặt khác, theo chị H trình bày, trong suốt thời gian sống ly thân, anh P không qua lại, hỏi han, chăm sóc cháu P1. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo, nhưng anh P không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về việc nuôi con. Do đó, cần giao cháu P1 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn cảnh thực tế của các đương sự.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đào Tuấn P.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đào Mai P1, sinh ngày 24/8/2012 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đào Tuấn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002045 ngày 07/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Tuấn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKS thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND p. N, Tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy